

nièce
INDO-CHINOIS
80
392



TÁO-QUÂN CHƠN-KINH

KINH ÔNG TÁO

Ông Táo họ Trương lên Đàng tự Tử-Quách

PUBLIÉ PAR

CAO - TRIỆU - HỒNG

Chủ nhà máy Trảng-Bàng, in 1.000 cuốn cho không, mà cầu phước
Giá 1.000 cuốn ba mươi lăm đồng, ai muốn in thì xin gởi tiền cho

“ Nhà In Xưa-Nay 62-64, Boulevard Bonard Saigon ”

(phụ riêng tờ chương-tử-giải-ký 2\$00. Nhà in làm phước in rẻ)



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1927



Nom d'auteur _____

Titre de l'ouvrage Táo-quân chôn kinh
(prières en l'honneur des génies de
la cuisine). (Le livre du
Dieu du Foyer)

Religion

Saigon
Cao-Truyền-Hồng
1927

Kinh tụng chữ lớn



CÁO VĂN

(bài cáo vái)



Tụng từ chữ: Cung duy, tới trọn trường thứ 3
chữ vô liêu thì hết.

Cung duy,

Táo-QUÂN: nhứt gia chi chủ, ngũ tự chi thần. Tư
hầu thiết ư bắc-dầu, sát thiệm ác chư Đông-trù. Giảng
phước trừ tai, di hung hóa kiết. An trấn âm dương,
bảo hựu gia trạch. Hà tai bất giảm, hà phước bất
táng, hữu cầu giai ứng. Đại bi đại nguyện, đại thành
đại từ.

Cửu-Thiên Đông-trù tư-mạng, Táo-phủ thần quân,
định quốc hộ-trạch đại thiên-tôn. (ba lạy)

(Rồi cầu việc chi thì vái vãn vãn, rồi tụng bửu cáo).

Đông-trù tư-mạng, Táo phủ thần quân bửu cáo.

(Câu này đọc 1 câu lạy ba lạy 3 lần cộng 9 lạy).

Tự tại Hồng-Quang-phủ. Tiêu-diêu Bích-diệm cung.

Vi ngũ-tự chi linh-kỳ. Tác thất-nguơn chi sử giả.

Vận dụng, nhi oai dương Hỏa-đức.

Huy-Hoàng, nhi đạo hiệp dương quang.

Danh ứng thượng thiên. Công tuyên hạ thổ.

Hữu chuyển hóa vi tướng chi lý.

Thiện phục ma khư quái chi năng.

Hóa châu nhưn vật, nhi phước diên cổ kim.

Vận hội linh thông, nhi ân triêm hải vô.

Thần oai mạc trắc. Diệu dụng vô cùng.

Chi thánh chí thần. Chi linh chi ứng.

Đông-trù tư-mạng, định-phước Táo-quân, hóa-sanh
định lộc thiên tôn.

(Câu này lạy ba lạy, rồi tụng Táo-Vương-Chơn-Kinh).

TÁO-VƯƠNG CHƠN KINH

(Câu này cũng ba lạy) phạm nói lạy, hoặc bài cũng dặng.

Thiên địa khai tịch: khiết đích thị mao, hấp đích thị huyết. Viên toàn mộc nhi thủ hóa, bá tánh thi tri phanh nhâm. Tá Thái-ất tọa hóa chi công. Trợ Hồn-đề nguơn dựng chi diệu. Quán nhơn-gian thiện ác, hằng hà sa số thần, hằng hà sa số dân, hằng hà sa số thân. Thế nhơn vô xứ bất kinh ngã dĩ hương-hóa, bất như kinh ngã dĩ tâm dặng. Hiếu nhĩ phụ mẫu, tái thị kinh ngã. Hòa nhĩ huynh đệ, tái thị kinh ngã. Mục nhĩ truyệt lý, tái thị kinh ngã. Phu thế như tàn, tái thị kinh ngã. Gia nhơn hương thiện, tái thị kinh ngã. Hỏa tánh bất sanh, tái thị kinh ngã.

Trù dặng nguơn khuyến, uế-khi xúc ngã, ngã tất giảng tại Phụ-nhơn bất tịnh, xử khí xúc ngã, ngã tất giảng tại. Mỗi ngoạt hối nhứt, lấu nhơn thiện ác.

Thượng-đế nhĩ mục, thiết ngã thị tư.

Thượng-đế hầu thiết, thiết ngã thị kỷ.

Tự hữu thiên địa, tức hữu ngã thần. Hóa phước chi quyền. Thượng-đế thọ ngã. Ngã thị kỷ nhơn, giảng dĩ hóa phước. Thượng-đế tích phước, tiền văn ư ngã. Thượng-đế giảng hóa, tiền văn ư ngã. Thiên-thượng vô ngã, nhĩ mục bất đãi. Địa-hạ vô ngã, tứ sanh bất phân. Gia trung vô ngã, thiện ác bất phân. Phong-lôi thỉnh ngã hiệu lệnh. Vô hạn độ ngã truyền tấu. Nhược thế chi nhơn, tất kính ngã thần, tức bất kinh thiên, tức bất kinh địa, bất kính thiên địa, thiên địa bất dung, ngã khởi dung hồ. Gia nội trình tường, giai ngã sở hựu. Gia nội tiều cơ, giai ngã sở sử. Mỗi nhứt thần khởi, quán thủ phần hương, cung tụng nhứt biến, tâm thể lực hành, cầu từ đắc từ, cầu phú đắc phú, cầu thọ đắc thọ. Phụ-nhơn niệm thử, bá bệnh bất sanh. Gia trưởng niệm thử, bá phước biên

trần. Hữu sự niệm thử, chuyển họa vi tướng. Vô sự niệm thử, thiên tử ít tồn. Phú giả niệm thử, vĩnh viên bất bản. Bần giả kỷ niệm thử, đắc lợi trí phú. Niệm tư tại tư, kỷ vật hốt chư.

(Lạy 3 lạy, hoặc xá 3 cái, rồi tụng thánh huấn)

TÁO QUÂN GIẢNG CƠ THÁNH HUẤN

Táo quân thị viết : Phẩm nhơn tại diện báỉ hoạn nạn chi trung, dụng ngôn giải thích; thương tổ khảo, hạ ẩm nhi tồn. Thôi nhơn dư phò nhơn, giai thị nhưt ban thủ. Toán nhơn dư hãm nhơn, gia thị nhưt ban khẩu. Ninh sử phò nhơn thủ, mạc khai hãm nhơn khẩu. Nhơn nhược y ngã thuyết, sanh tử lạng phước thọ. Nhơn nhược y ngã khuyến, tiên-trình vĩnh cố cữu. (Lạy rồi đọc bài khuyến thiện).

ĐỒNG-TRÚ TƯ-MẠNG, ĐỊNH PHƯỚC

TÁO-QUÂN KHUYẾN THIỆN VĂN

Ngò nãi Đồng-trú tư-mạng. Thọ nhưt gia hương hỏa, bảo nhưt gia khương thái. Sát nhưt gia thiện ác, tấu nhưt gia công quả. Thế thượng chi nhân, như tại mộng trung. Quan-âm tấn trịch, vô tư bất giác. Chĩ đồ khoái lạc, bất tu công đức. Bất tỉnh tam giáo, bất tích tự chĩ. Bất kinh ngũ cốc, bất hiểu phụ mẫu. Bất thận ngôn ngữ, bất kỷ âm thất. Bất tỉnh tâm địa, bất hồi tiền phi. Tri hóa bất cải, tri thiện bất vi. Tâm tuy vị phát, thiện thiện ác ác, tam thi thần khải tấu thiện ác đại liễu tồn bộ; mỗi phúng canh thâu nhưt, thượng tấu Ngọc-đế, thiện ác bộ trình, chung ngoạt tác toán. Đa công giả, tam niên chi hậu, thiên lải giảng chĩ phước thọ. Quả đa giả tam niên chi hậu, thiên tất giảng chĩ tại ương. Thế nhơn kinh tỉnh hồi đầu, thần khâm quĩ phục. Tư ngôn tuy thiểu, họa phước vô liên.

(Lễ tất)



Giải nghĩa 3 trường kinh tụng trước

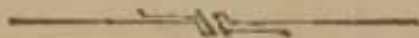
CÁO VĂN (lời cáo vãi)

Kinh thay :

Táo-quân làm chủ một nhà, đứng trước trong các vị thần ngũ tự : Kinh Lễ-Ký nói : (quan dân đều thờ và cúng năm vị thần ngũ-tự Thiên-nguyệt-Linh trong Kinh-Lễ nói : « Xuân tự hộ, hạ tự táo, thu tự môn, đông tự hành, trung ương thổ tự trung lự. » Mùa xuân cúng thần cửa cái. Mùa hè cúng thần táo. Mùa thu cúng thần cửa ngõ. Mùa đông cúng thần đường đi, (trước cửa ngõ. Rằm tháng sáu thuộc về tứ-qui, cúng thần máng-xối là thổ thần, bởi nhà trên giáp với nhà dưới, máng-xối ở giữa, nên thuộc thổ trung ương. Nay bỏ hết bốn, còn thờ một thần Táo mà thôi, vì Lễ-Ký nói : « Năng bạng đại hoạn tắc tự chi. » vị thần nào hay cứu nạn cả thì được phép thờ, Bởi ông Táo coi họa phước nội nhà, nên nhà nào cũng thờ vãi, là đó. Bởi ngài như miệng lưỡi cửa vì sao Bắc-đầu : hăng ở phía đông, (cái nhà chái dưới bếp) mà coi lạnh thì cho phước, dữ thì cho họa. Nếu vưng lời theo kinh ngài dạy, thì tai qua nạn khỏi, đổi xấu ra tốt ; bảo hộ nam nữ trong nhà, Tai họa nào mà không xảy, phước lộc nào mà không thêm. Hãy có lòng thành cầu khẩn thì ngài chứng chiếu. Nên ngài cũng hiền linh như tiên, từ bi như phật. (Tôi cầu hiệu chức của ngài).

Bữa cáo là hàm ân sắc Thượng-đế phong chức ngài :

Ở tại phủ Hồng-Quan là lửa đỏ, thung dung cung Bích-diêm là khói xanh. Làm đầu thần ngũ tự, thông thương với sao thất tinh là 7 vì sao Bắc-đầu, tại đền Thượng-đế. Dung theo hỏa-tinh, hiệp với khí dương của trời. Danh cả trên trời, công khắp dưới đất, Dạy đời đổi họa ra phước có oai trù tả trị yêu. Thương người thương vật, đức hạnh tự thượng cổ đến nay. Bởi linh biến nên ơn bủa khắp thế giới. Oai thần lường chẳng xiết, giúp đỡ không cùng ; đáng bực thành thần lớn, oai linh cảm ứng. Nên sắc phong chức văn văn.



KINH ÔNG TÁO

Hồi thượng cổ mới có trời đất, trời đất hóa sanh người vật, thì chưa có lửa, nên dân ăn thú vật thì ăn sống và lông, uống những huyết sống chung nó : Tới vua Toại-Nhơn biết, lánh ngũ hành, lập thế chế cách cạo cây cho ngọn ra lửa thiên hạ mới ăn chín. Giúp sao Thái-ất đốt gây lê (gây bằng cây cỏ-lê) mà làm đuốt cho tỏ rạng. Trợ thần Hồn-đề là Hỏa-tinh giúp dưỡng sanh hóa. Cai trị việc lành dữ, không biết bao nhiêu thân, bao nhiêu dân, bao nhiêu hình (là các vị ông Táo thay mặt mỗi nhà, nên gọi không biết bao nhiêu hình). Người đời không xức nào mà không kính ta, gọi sự thờ cúng là kính, kính về việc đèn hương (hương hỏa) nhưng mà ta không coi là quý cho bằng lấy lòng thiết mà kính ta, là nghe theo lời ta dạy mà ở mới gọi là thiết kính ta. Có hiếu với cha mẹ, mới thiết kính ta, thương mến anh em, mới thiết kính ta, bạn hữu thân nhau, mới thiết kính ta, vợ chồng hòa thuận, mới thiết kính ta, nội nhà làm lành, mới thiết kính ta, không hay hờn giận, mới thiết kính ta, không trách trời đất, mới thiết kính ta, Ăn thịt trâu chó, hơi uế phạm ta, thì ta cho họa, đàn bà mình không sạch, hơi dơ gần ta, thì ta cho họa ; Mỗi tháng đêm 30, ta chạy tờ lành dữ, Ta là lỗ tai con mắt, miệng lưỡi của Thượng-đế. Từ có trời đất, phong ta làm thần, Thượng-đế nấy quyền họa phước cho ta. Ta xem xét người lành dữ, mà định phước tội, Thượng-đế muốn cho ai được phước trước phải hỏi ta, muốn cho ai mắc họa, trước hỏi giống ta. Trên trời không ta, tai mắt không thấu. Dưới đất không ta, sống thác chẳng phân. Trong nhà không ta, lành dữ chẳng rành, Gió sấm nghe hiệu lệnh ta khiến, mưa nắng tại theo tiếng ta lâu. Người đời chẳng kính ta, là chẳng kính trời đất, trời đất không dung, lẽ nào ta dung ? Sự may sự phước là nhờ ta giúp, sự họa sự rủi, cũng tại ta hành. Nếu mỗi ban mai thức dậy sớm, rửa tay mặt, súc miệng, thắp hương đọc kinh ta một lần, nhớ lời ta dạy mà làm theo ở theo, thì cầu con đặng con, cầu của đặng của, cầu thọ đặng sống lâu. Đàn-bà tụng kinh này mà ở theo, thì không sanh bệnh. Người chủ nhà tụng kinh này mà ở theo thì trăm phước tới liền. Có việc tụng kinh này mà cầu, thì đời họa ra phước. Vô sự mà tụng kinh này, thì nhiều con đông cháu

Nhà giàu tụng kinh này, thì giàu hoài không cỏi. Nhà nghèo tụng kinh này, thì lần lần đến trở nên giàu. Tụng kinh này, thì ở theo lời dạy đừng quên ?

TÁO-QUÂN GIẢNG BÚT DẠY ĐỜI

Táo-quân dạy rằng : Phạm người bị bối rối ngặt nghèo, mà mình lời nói, hoặc phước chi mà cứu được, giải được thì ông bà cha mẹ thêm phước thọ, con cháu nhờ đức-hạnh. Xô người hoặc đỡ người, cũng mắc-công mỗi tay. Nói nên cho người, khen người, hoặc nói hại cho người, mắng người cũng tại cái miệng. Thả ra tay đỡ người, chớ buông lời hại người, Nếu ai nghe lời ta dạy đó mà làm, thì con cháu thêm phước thọ, sự công danh phú quý đều đặn lâu dài, là cũng tại cái tay với cái miệng.

Văn khuyên làm lành, của Táo-quân nhập đồng viết sau đây :

Ta là Đông-trù-tư-mạng, hưởng hương lửa mỗi nhà ; cho mỗi nhà bình an, xét mỗi nhà lành dữ, tâu phước tội mỗi nhà. Con người ở đời, sự sống thác, mau như giấc chiêm-bao, sáng tối lẹ như tên bay, sao không biết xét ? Cớ ham vui sướng, không tu nhưn tích đức, chẳng tin tam giáo là lời dạy đạo Nho, đạo Thích, đạo Tiên. Chẳng kính giấy chữ, chẳng trọng lúa gạo. Chẳng thảo cha mẹ, chẳng kiêng dè lời nói chẳng sợ lỗi lúc nhà tối. Trong lòng không tốt, chẳng biết ăn năn chừa lỗi ; vì biết lỗi mà cũng còn phạm ! Biết phải chẳng làm. Trong lòng tuy mới tính đều lành dữ mà chưa làm, chớ thần tam-thí, là tam-bánh (tam hồn, thần hồn trong mình người) đã nhớ rõ như biên sớ, mỗi đêm canh thán, thần hồn mỗi người, đều lên tâu khai việc lành dữ trong hai tháng của mình làm, cho thiên-tào dò sớ của ta. Vì mỗi tháng ta có cọng sớ mà chạy lờ. Nếu công quả trừ rồi, còn dư công, thì ba năm sẽ cho gặp phước, nếu công quả trừ rồi, còn dư quả, ba năm sẽ mắc họa. (Nếu công quả bằng nhau, thì vô sự.) Nay ta đã giảng rành, nếu người đời ăn năn mà làm lành, thì thần cũng kiêng, quý cũng kính. Lời này tuy nói xát, họa phước vô cùng.

(Dịch hết kinh tụng rồi)

Ông Huyền-trung pháp sư (Trương thiên sư) nói : « Đời xưa có kẻ gặp bà già ở núi Côn-lôn, ấy là Bà-Táo, xưng là chưởng-hỏa thánh mẫu, (Lại-nữ) giúp việc với ông Táo mà coi việc thọ yểu giàu nghèo của thế gian. » Như vậy Táo-quân là tư mạng, coi mạng mỗi nhà, ngày vía cũng nên tụng kinh, tổ dầu thành kính, làm lành cầu khẩn, tiện hơn các vị thần phật khác, vì nhà nào cũng có thờ, thì cầu vái cận tiện hơn.

Muốn khỏi Táo-quân quở phạt, thì cứ 10 điều ngài cấm :

1^o Cấm đừng để chảo trên bếp mà dây com cháy, hoặc gỗ chảo gỗ nồi, mà bị quở phạt, phải có chổi riêng quét bếp sạch sẽ ;

2^o Cấm đốt hương trong bếp, hoặc đốt giấy chữ, e tro ấy đổ bậy ;

3^o Cấm trần truồng hoặc khóc kẻ chưởi rủa, khạc nhổ trong bếp.

4^o Cấm đâm hành tiên gừng tỏi trong bếp, hoặc dề đồ tanh hôi ;

5^o Cấm đốt lông cầm xương thú, nhưt là nấu thịt trâu chó rùa rắn ếch nhái ốc lươn cua-đỉnh càn-đước và các vật sống ;

6^o Cấm chum cũi dơ, hoặc đem chổi nhơ uế mà quét bếp ;

7^o Cấm đập chũa trong bếp, giã dao ngay bếp, bừa cũi gần bếp ;

8^o Cấm giầy vớ quần áo, khăn giẻ, không nên hong hơ trong bếp ;

9^o Cấm đàn-bà dề chưa đầy tháng, hoặc có đường kính đừng vô trong bếp ;

10^o Cấm từng lần gác ngay bếp, nếu dề giường chông thì bình hoai.

Sáu ngày Lục trai của Táo-quân mồng 1 mồng 4, 14, rằm, 24, 30 tháng thiếu 29 ăn chay. Sáu điều kính táo-quân :

1^o Mỗi sớm mai chiều tối quét bếp rửa tay sạch mới động tới ;

2^o Mỗi ngày mồng một, và rằm, thắp hương đèn, cúng một chung nước lạnh ,

3^o Mỗi tháng đêm mồng bảy, 17, 23, 24, cộng bốn đêm, mỗi đêm dùng một thếp đèn dầu phộng, để 7 ngọn tiêm

bức, chong sáng đêm trước cửa lò bếp, mà đối thất tinh 7 sao Bắc-đầu, nếu mượn thợ hàn một bình đèn, làm bảy suốt chia ra bảy ngọn mà thấp dầu lửa cũng tiện hơn, độ bình dầu cho sáng đêm ;

4e Mỗi khuya 29 tháng thiếu 28 nội nhà làm lễ ; kính thành ;

5e Các ngày vía (3 ngày vía trước mặt kính) dùng hương đăng hoa quả mà cúng, và ăn chay mà tụng kinh ngài.

6e Tuy không tụng kinh qui lạy trên bàn, song giữ theo lời dạy trong kinh mà ở, là quý hơn năm điều trên đó.

Tĩnh thể tâm kinh khuyên phụ-nữ

Cửa đức Táo-quân giảng cơ bên Tàu, tại am Bạch-Y, nhằm giờ ngọ ngày 26 tháng 7 năm Bình-Thìn, trào Thanh vua Quang-tự.

Tám-kinh-phẩm thứ nhất

Kinh khai-tâm Táo-quân vỡ lòng dạy phụ nữ. Ta là Táo-quân, biên lành dữ trong nhơn gian, không tư vị ai cả, cứ lấy lẽ công bình chẳng phải ta không thương chúng sanh, vì có chiếu chỉ thiên-dinh, nên dung không dặng. Các phụ nữ lỗi lầm vì cha mẹ không dạy con, dơ mình vô bếp, tội ấy rất nặng, nếu ít lần trời phạt cũng khổ, nhiều lần bị tai họa bịnh hoạn chết dịch ; mà hồn còn bị hành tội nơi địa ngục. Nay ta giảng bút dạy phụ nữ, ban mai thức dậy, rửa tay cho sạch, quét bếp mới nhúm lửa ; đừng chườm rửa khạc nhổ trong bếp chớ vô lễ gỏ nồi gỏ chảo, hoặc để chảo trên lò tảo mà dầy cạo, đừng gỏ lò tảo, đừng đốt giấy chủ trong bếp hương đốt trong bếp, không nên đem cặm chồ khác, nghĩa cũng như đã cúng rồi. Cắm đốt lòng cặm xương thú trong bếp, xông hơi khăn vớ y-phục, hoặc chum cũi dơ, nấu nước dơ. Đại kỵ nấu thịt trâu chó ; đừng đập cần vô lò tảo, hoặc để, thấp ngồi chồm-hồm trước lò tảo trừ ra phải đóng khuôn-bếp cao. Nấu ăn rồi dọn dẹp đừng bày trong bếp đừng bắc nồi chảo không đề hoải. Nếu giữ và truyền lời dạy, thì được phước lộc thọ khương.

Tám-kinh-phẩm thứ nhì

Ta vùng chỉ Thượng-đế, làm chức Tư-mạng (coi tánh mạng người) cai trị chánh, việc trong bếp, mỗi 30 đứng sớ mỗi nhà, cộng công quả phước tội mỗi người vì mỗi người đều có hai

vị biện lại của ta theo hai bên vai-vác tả hữu, ở cao khỏi ba thước mọc, gọi là tả mạng thần-quan, hữu mạng thần quan, một bên ghi sổ công, một bên ghi sổ quã, trong con người thức, mỗi đêm thanh vắng, các thần-quan nạp sổ nhật ký cho tại gia Táo-quân thay mặt cho ta mà nhật ký, cúi thàng cộng công quã mỗi tên, mà chạy tờ thông qui quyết để lên cửu-thiên cho ta, đặng các biện lại gài vô sổ cái đọi 24 thàng chạp, ta cộng sổ chung niên mà đưng tấu nơi Thượng-đế. Bởi cơ ấy nên lành dữ một mảy không sai. Ta đại kị nấu thịt trâu chó, lươn chạch ếch-nhái, rùa trạch cua-đỉnh, các vật đã kể trước vân vân, hoặc đốt các loài lông, các loài xương, hôi khét, thì ta phạt tội. Hoặc để con nít nhor-uế vào bếp, thì ta phạt bệnh. Nhứt là loài ác phụ bất hiếu với cha mẹ chồng, hôn với chồng ta y theo luật cảm ứng mà bớt tuổi chúng nó. Hoặc bạn-dâu sỉ nhục nhau, hại thăm nhau, cũng phạt tội. Để bếp dơ, không quét cũng phạt. Hoặc hơ y phục giầy vớ, hơ cần, hơ tay dơ, ta cũng phạt theo luật trộm cắp ăn vụng. Còn nói thêm, hoặc nói hành nết xấu người ta, cho hư danh tiết thể diện, ta phạt y luật công quá cách. Không nên rù-quến sự hư mà mang tội. Nhứt là tội tà-dâm tư tình huê-nguyệt, tội đưag đầu muôn dữ, ta chẳng hề dung một mảy. Đưng lòn thàng tráo đấu, cân thiếu, đo hụt, của xấu nói tốt mà bán giá cao, lường gạt ăn gian. Hoặc hoai-huẩn lúa gạo cơm cháo, hoặc đồ cơm nguoi cơm cháy, hoặc để thúi để khô mà bỏ cho lục-súc ăn, ta phạt sau trở ra nghèo đói. Hoặc dắc vô bếp mà huê-nguyệt, hoặc không vào phòng tối, thổ lộ trước bàn thờ, đều huộc tội nặng, các sự thường dùng ta đã giảng đó, ai nghe thì giữ mình cho khỏi tội, hoặc ấn-tổng lưu-truyền cho người khỏi lầm, thì ta cho kẻ in thì đặng thêm phước lộc thọ khương (mạnh khỏe)

Tâm kinh phẩm thứ ba

Ta là Tư-mạng ở cửu-thiên, dạy hết nam nữ : Thứ nhứt ; ở bất hiếu, có lạy ta cũng vô ích, vì tội ấy chẳng hề dung. Dầu ta chẳng xử, phép nước không tha. Lòi-công cũng đánh hoặc bị quả-báo con cháu bất hiếu trả lại. Những trai mê vợ mà ngỗ-nghịch song thân, ta phạt bớt tuổi. Đàn bà chưởi rửa trong bếp, nói nhục người, không biết lỗi mình ; Lại còn đàn-bà ghen, lòn tuổi không con, chẳng chịu cười

thiếp cho chồng kiểm con kế tự ; ta làm tội nặng chẳng tha phải nhớ mà sửa nết.

Tám kinh phẩm thứ tư

Mẹ chửa đẻ con-gái, nuôi tới thành-nhơn; gả về làm dâu nhà-người. Trước khi tại-gia vưng lời cha mẹ đẻ, nay xuất-gia phải tưng quyền chồng, nghe lời chồng, có hiếu với cha mẹ chồng, sống không kính yên, thàe cứng lay vô ích, con gái bất hiếu với cha mẹ đẻ, sau có chồng bất hiếu với cha mẹ chồng, đều bị phạt tội nặng thứ nhất. Vì ngày đêm đều có thần biến phước tội, mỗi tháng đứng sổ cho Thượng-đế thưởng phạt. Phạt tội ngộ-nghịch với cha mẹ chồng, thì bị sản nạn, nhẹ thì phạt bệnh hoạn, tại họa. Trên ở có hiếu, dưới dạy con cái, ở hiếu thuận lễ nghĩa, biết thanh liêm, biết hổ thẹn, đừng làm xấu ; phải lo nghề nghiệp làm ăn. Ta đã truyền bốn phẩm kinh này, phụ nữ không vưng thì bị tội nặng, ở theo thì được phước thọ. Nếu ai in ra cho thí nhiều người xem thì có phước.

Bài khuyến-hiếu của Táo-quân giảng bút khuyên thảo :

Nhiều người trong lòng biết hiếu đạo, mà chẳng chịu làm. Sao không xét, ai sanh nuôi mình, mà không báo hiếu ? Hỡi còn bé thì thương cha mẹ. Ngoài mười tuổi đã đòi tánh ! bởi thấy cha mẹ cứng nên ồng-ảnh, bảo chẳng vưng lời cha mẹ quở trách thì hờn giận ! Ngoài 16 tuổi nếu không biết đọc kinh sách cho hiểu lời thánh hiền dạy, thời chẳng biết hiếu đạo là gì ! Theo bạn quấy tập hoan đảng tửu sắc bài bạc hút xách cho cha mẹ rầu, là tội bất hiếu lớn. Tới có vợ thì sa mê, không cố cha mẹ, nghe lời vợ, không kể tiếng song thân. Có cửa lo cho vợ con, không nuôi cha mẹ. Con nhà nghèo để cho cha mẹ cực nhọc. Con nhà giàu sang phá cửa cha mẹ, Vợ con đau, thì lo chạy hơn cha mẹ bệnh. Sầm ăn mặc cho vợ con, cũng hơn cha mẹ, vì lòng dứa bất hiếu nó thương vợ con hơn ! Nếu cha mẹ cứng con út thì mấy dứa lớn ganh gổ ! Cha cưới vợ bé kiểm con thêm, nó cũng ganh gổ ! Hoặc cha cưới mẹ ghẻ, nó cũng ganh gổ ! Hỡi ôi ! ơn cha mẹ bằng trời, mà không báo bổ ! Lại đem lòng bạc đãi, lòng ganh gổ, lòng giận hờn, lòng tham, đều là bất hiếu. Chưa biết trời sẽ phạt tội nặng, hiền mà còn mong thi đậu, làm giàu sanh con thảo cháu hiền

nữa ! Ta làm chức Tư-mạng, thường ngày ghi lịnh dữ mỗi người, cúi thàng chay tờ tội phước. Tính lại kẻ có hiếu ít quá, đũa bắt hiếu nhiều thay ! Tuy trời lòng thương người ; nhưng mà không phạt loài bất hiếu sao đáng ? Nên nay ta giảng-bút tại Lạc-thiên-Đường mà khuyến hiếu. Những kẻ có hiếu răn ở cho hơn xưa, những loài ngỗ-nghịch mau sửa nét kẻ mà mắc họa ? Răn nuôi kính con sống, đừng đợi thác rồi mới thờ cúng lạy qui ? Ta ước ao nhiều người có hiếu làm gương cho kẻ khác noi theo ; có hiếu thì có phước, không bị họa hoạn bao giờ ; từ nhiên tai qua nạn khỏi. Răn cần kiệm để tiền mà nuôi dưỡng cha mẹ cho phỉ tình, mà đền ơn sanh thành cùc dục : ấy là đều làm lành thứ nhất, từ nhiên mạnh giỏi, trời thưởng phước nhiều, đừng cầu khẩn giàu sang vô ích.

GHI CÁC TÍCH HIỂN LINH CỦA TÁO-QUÂN :

Trào Thanh đời vua Gia-Khánh. Có tên Lý-khôn-Hoa ở tỉnh Giang-Tô, cha mẹ thác sớm, làm rể họ Châu. Ngày 13 tháng ba thấy con quỷ xông vào cửa, la lớn một tiếng rồi biến mất, từ ấy Khôn-Hoa phát bệnh. Qua 19 tháng năm, Khôn-Hoa đương ngủ, mơ màng thấy quỷ đến nói rằng : « Thầy họ Giang ? tôi bấy lâu tìm thầy, mà bắt thường mạng ! » Hoa nói : « chú nhìn lầm rồi, tôi không phải họ Giang, có cừu chi với chú ? » Quỷ nói : « Không phải thù đời nay, nguyên cừu kiếp trước, tôi là Lục-Điện-Thần ở phủ Từ-Châu, huyện Bái kiếp trước thầy là Giang-nguyên-Chi học trò thi ở một xóm với tôi ; từ tình với vợ tôi, lậu sự nó trầm mình mà chết. Tôi sợ quyền thế thầy mạnh nên chôn không dám kiện, xin sở phí mà chôn, tức mình phát bệnh cũng chết. Oan hồn muốn bắt thầy, song thầy ở có hiếu, và bay lượn giấy chữ, làm phước cũng nhiều, nên hại không đáng. Sau thầy hưởng hết phước, nay đầu thai kiếp này, nên tôi báo oán không tha. » Hoa giật mình chỗi dậy ; xách dao ra chém thình không. Người trong nhà hỏi có gì ? Hoa thuật chuyện lại. Giấy phứt té xuống chết giắc, tỉnh lại nói diên rằng : « Người hại mạng, không lẽ bỏ qua. » Người nhà hỏi : « Sự ấy đã mấy năm ? » Hoa nói : 65 năm. » Hỏi : « Sao vợ người không đi theo ? » Hoa nói :

« Chưa có ai thế, nên nó đi chưa dặng. » Cha vợ Hoa là Châu-vinh-Kỳ lay vài hũa đốt vàng-bạc cúng quảy, xin tha rề mình Quỷ không chịu. Túng phải lay ông Táo xin cứu, Tới sáng Hoa mới tỉnh, nói rằng : « Oan hồn ấy mới đi đầu thai. Liền cúng quảy đốt vàng bạc cho quỷ. Tới tối Hoa xỉu nữa, rồi nói lớn rằng : « Tôi dâm ác thứ nhứt, mi phá danh tiết ta, hại tới hai mạng. » Và nói và dấm ngực, nhảy nhót, dè xuống không dặng. Rồi nói : « Táo-quân bảo người đi cho mau ? » Rồi nói : « Lý-khôn-Hoa kiếp trước có hiếu làm lành, (bởi phạm án dâm ác) Thượng-đế hứa cho đậu tấu-sĩ làm chức thị-lang án dâm ác đó, mà hại hai mạng, nên bị giảm kỷ và phạt con cháu họ Giang mất bảy đời. Án đã xử rồi, đời nay nó là con một, không nên làm tuyệt-tự. Người hãy đi đầu thai. » Rồi khóc rằng : « Tôi đi xa ngàn dặm, cách 173 chỗ nha môn, cực khổ mới tới đây ! Nay vưng lệnh Táo-quân mà đi, lấy làm ức lắm ; vì báo oan không được. Song báo oan có ba cách báo nhữn tiền, báo phận hồn, báo kiếp sau. Kiếp sau tôi cũng báo dặng. » Nói rồi dấm ngực nhào xuống. Giây phút, Hoa nhắm mắt, bảo đưa viết mực và tờ giấy, dặng ta viết bài Khuyển-Thiên của Táo-quân dạy. » Miệng đọc tay viết, từ chữ Ngô-nãi... tới chữ Vô liễu... Viết rồi nằm ngủ, thừ dầy mạnh khoẻ như thường.

Sự tích nàng Viên-thị thuật chuyện năm Kĩ-Hội Đạo-Quang

Tỉnh Giang-Tây Viên-thị có chồng họ Lê, thấy cha mẹ chồng thờ ông Táo kĩ lắm. Đã ăn chay 6 ngày Táo-quân. mỗi đêm thắp đèn trước cửa bếp, không cho ai bùng. Mỗi đêm 24 đồ đèn chùi rửa chảo nấu cơm sạch rồi, bắc lên bếp, đổ một tô nước, rồi úp tô trong lòng chảo, trên khu tô dể thếp đèn bảy ngọn, chong cho tới sáng. Gặp ngày vía thì cúng hương dặng hoa quả trên bàn mà tụng kinh, ban đêm cũng chong đèn trong chảo. Vì ông bà trước làm như vậy đã ba đời, tới cha chồng Viên-thị đậu cử nhơn, bổ tri huyện, nên tin tưởng lắm. Năm Đinh-hội 2 ông bà mất phần Viên-thị bệnh nặng gần chết. Cuiêm bao thấy cha mẹ chồng đội mào bân triều phục, ngồi trước nhà nói rằng : « Ta làm quan thanh liêm công chánh, Táo-quân bảo tấu phong làm chức thần, con răn giữ gìn theo phép nhà, bệnh cũng gần mạnh. » Viên-thị thừ dầy mạnh lần nên tin tưởng lắm. Cách 10 năm 17 tháng giêng, Viên-thị thấy một

ông thần bện áo đen, ở nhà trên đi xuống bếp, rồi biến mất (chắc là ông Táo.) Sau Viên-thị dụng họ Thi nấu ăn, sẵn dịp in 100 bản kinh ông Táo cho người khuyển họ Thi in phụ ít cuốn họ Thi lỡ mắng không tin. Ít lâu họ Thi nhậm con mắt gần đui ăn năn vái ông Táo, đêm đó hết nhậm. Rồi cũng nghĩ là nhờ thuốc mà hết, không phải thần phù hộ. Đêm sau nhậm lại, sưng nhức gia bội, mới biết tội mình. Cậy Viên-thị vái giùm, nếu ngài phù hộ hết nhậm khỏi đui, thì ăn chay sáu ngày Táo-quân lục trai, và in kinh mười cuốn mà cho thiên-hạ. Thiết bữa sau lành mạnh như thường. Nên Viên-thị in tích này rõ gương linh-hiển.

Sự tích Uông-hàm-Cốc trao vua Đạo-quang

Vợ Uông-hàm-Cốc chuyển bụng lâu quá, mệt gần mòn hơi. Hàm-Cốc lạy vái ông Táo trên bàn, và thắp đèn nhang dưới bếp mà cầu khẩn : xin cho vợ là Lâm-thị sanh đẻ bình an, thi in thi kinh Táo-quân 50 cuốn. Không bao lâu, sanh con, đặt tên Thuận-Ba tuổi. Thuận có bông-trái nghịch, thầy đậu chay hết. Hàm-Cốc vái lạy ông Táo cho con mạnh, in kinh 50 bản cho người. Thuận cũng khỏi : Nên ghi hai khoản linh hiển.

Sự tích Nhiêu-phong-Niên cũng đời đó

Nhiêu-phong-Niên ở tỉnh Quảng-Tây, người taiếp là Âu-thị nóng ho nửa tháng, uống thuốc không bớt, đến 28 ngày bệnh nặng gần miến. Nửa đêm Phong-Niên vái lạy trước bàn Táo-quân, cầu vợ-bé lành mạnh thi kinh Táo-quân 100 cuốn. Qua canh năm Âu-thị chiêm-bao thấy ông Táo mách bảo rằng : Ta cho người mạnh, rần làm lành làm phước : » Thức dậy khoẻ mạnh lần lần hết ho, mạnh giỏi như thường, liền in 100 cuốn kinh cho thiên hạ :

Tích Du-tĩnh-Ý gặp ông Táo

Trào-Minh vua Gia-Tĩnh. Tại tỉnh Giang-tây có ông Du-Đô, Tự-Lương-Thần, thông minh học giỏi 18 tuổi, khoá đậu-tường sanh (tú-tài). Đến lớn tuổi dạy học-trò, kết bạn mười mấy tú-tài, lo lượm giấy chữ, phóng sanh, cữ sát-sanh, cữ tà-dâm, cữ nói tòn đức làm mấy năm như vậy, mà thi bầy khoa cữ-nhơn đều rớt. Sanh năm dứa con-traí, chết hết bốn dứa, còn dứa thứ ba thông-minh lắm, dưới bàn chơn bên tả, có hai mọt ruồi, (nút-ruồi) nên vợ chồng cưng lắm ; ai đề tám tuổi đi

chơi lạc mất, kiếm hết sức không dặng. Sau sanh bốn gái chết ba còn một. Vợ nhớ con trai khóc quá, nên mù cặp mắt chồng thì rớt mãi nên mang nghèo ! Từ mình không làm tội lớn, mà trời phạt nặng ; tuổi đã trên bốn mươi ! Mỗi năm đưa ông Táo, cứ viết sớ giấy vàng, đốt cầu tâu cáo. Hơn mấy năm cũng không khá ! Tới 47 tuổi, càng túng lắm ! 30 tết vợ chồng ngồi với đứa con gái mà thở than, vì không tiền ăn tết ! Xảy nghe tiếng gõ cửa, ông Du-Đô cầm đèn ra mở cửa, thấy ông già râu tóc hoa-râm, bận đồ đen, bịt bao-dảnh đen, xá rồi vào ngồi, xưng là họ Trương, đi xa mới về nghe thở than cả nhà, nên lại an-ủy. Du-Đô kính trọng thủ lễ ; thuật chuyện mình thì rớt, vợ bệnh, khó nuôi con, có một trai lạc mất, ăn mất không đủ, nên mỗi năm đưa ông Táo có đặt văn sớ, kêu nài như vậy, đọc bài văn sớ cho khách nghe. Ông họ Trương nói « Ta biết việc nhà ngươi đã lâu, bởi ngươi phạm ý-ác, trong lòng tính việc dữ nhiều lắm, ngoài làm mặt hiền lành lấy tiếng. Lại đốt sớ than trời trách đất. e hành phạt nữa, chẳng phải bấy nhiều đó mà thôi đâu ! » Du-Đô kinh hãi nói rằng : « Sự lành dữ một mảy, cũng có thần biên phước tội, tôi nguyện làm các việc lành, y theo điều lệ đã lâu năm, không lẽ mỗi việc lành đều làm mất hết ? » Họ-Trương nói : « Ta hỏi rút một điều kính giấy chữ của ngươi : các học-trò ngươi và bằng-hữu ngươi hay dùng chữ bôi vách phòng, hoặc gói đồ ; thậm chí lấy chùi bàn ghế, và nói trước rằng : « chùi rồi đốt liền, không để dơ lâu mà tội. » Ngươi thường ngày thấy như vậy, mà chẳng khuyên can một lời. Cứ lượm giấy cũ rớt ngoài đường mà đốt, trừ tội ấy hết sao ? Còn tập lệ phóng sanh mỗi tháng trong hội, có ai làm thì ngươi dự hầu-mê, nếu không ai làm, thì ngươi cũng bỏ qua, chớ không có lòng nhơn thương loài vật ; vả lại nhà ngươi thường ăn cua tôm-tép, sao gọi giải sát, cua tôm không phải mạng vật sao ? Nhứt là văn nói hay của ngươi, ai nói cũng không lại, ngươi cũng biết nói lổn đưng, mà không răn mình ; mở hơi kiêu-ngạo, quỉ giận thần hơn, biên vô số ngừ-ác, biết bao nhiêu mà kể ; hỏi còn làm mặt thuần-hậu chơn thiệt mà dối ai, dối trời sao dặng ? Còn tội tà dâm tuy không có án, song thấy nàng nào xinh đẹp thì muốn quỳnh, ngực không dịp mà ra tay ! Nếu gặp cảnh ra tay dặng, ngươi có giữ nết được như Liễu-Hạ-Huệ chăng ? ý-ác

dâm tâm kẻ chẳng xiết, mà gọi không tà-dâm, ngó trời đất
quỉ thần chẳng thẹn, là nói bướng, nói tốt mà khoe mình
gạt người. Ấy là các điều người nguyên làm, mà ở như vậy,
huống chi cái khoản không nguyên, còn nói làm chi, kẻ sao
cho cùng ! mỗi năm người đốt sớ tâu cáo, đều có dựng tới
Thượng-đế, nên chỉ dụ nhứt-du-sứ-giã (thần tra xét) đi xét
sự lành dữ mấy năm nay, không có một điều thiệt lành mà
biên vào sổ. Còn cơa thanh-vãng người thường mơ tưởng
sự sắc-dục, tình tham-lam, lòng hay ganh-gỗ ghen-ghét,
nóng nảy, hờn giận việc đã qua, mơ ước việc sẽ đến,
toan liệu lời nói gác người, tính việc báo thù. Các việc ý-
ác nói trên đó người thường cố trong lòng. Nhứt-du-sứ-giã
tâu lại. Thượng-đế quở người không lành mà nhiều ý-ác,
sao dám tâu dối mà thần-oán kêu nài, sẽ phạt thêm người
nữa, người còn trông hưởng phước gì ? » Du-Đồ nghe rõ
kinh hồn, quì lạy khóc và thưa rằng : « Ông đã thông việc
u-minh, chắc vì thần lớn, xin cứu độ tôi ? » Họ Trương nói :
« Người học nho thông thái, nên mến làm lành ; nghe nói
lời lành thì giục lòng khuyên đời, thấy việc lành đáng làm
thì muốn ra tay lập tức. Song tánh hay xao lãng, tính đó rồi
thôi đó, quyết làm đó rồi bỏ qua, nên bấy lâu nói lành làm
lành đều tính rồi bỏ, chớ không làm một việc nào cho huân
thành. Còn trong lòng tính những việc quấy luôn luôn, nên
tội ý-ác rất nhiều, mà trách trời không trả phước, khác nào
trồng những gai tảo mà trông trở bông lúa sao đáng phải là
lếu chẳng ? Từ rày sắp sau, người đừng mơ tưởng sự dâm
sự tham, đừng vọng tưởng các điều trái lẽ, chớ mơ ước việc
không có ! Trước phải trừ các ý-ác ấy ; đổi ra tính việc làm
phải làm lành, việc chi có đức mà đủ sức làm nổi, thì rân
ra tay, không cầu trả ơn, không cầu ai khen ai biết. Bất
luyện việc nhỏ lớn, cũng cứ lấy lòng thành mà ở thiệt tình,
đừng xảo-trá làm mặt. Việc làm đáng thì rân hẳn hoi. Việc
làm không nổi thì bo-bo nhờ mãi, cũng đừng ý thiện mà
đổi ý-ác, thì tự nhiên lòng nhớ việc lành việc phải, không
tính sự dữ sự quấy. Thứ nhứt phải trì chí mà chịu cho bền,
chẳng nên vội trông trả phước. Thứ nhì giữ trước sau, sau vậy
đừng ban đầu sốt-sắng, lâu ngày lảng-xao, mà bẻ trễ : rút
lại chẳng nên ở đổi. Làm cho đáng lâu, đúng ba năm sắp
lên thì thấy gặp phước ; cũng như làm ruộng đợi mùa
mới có lúa, lập vườn phải lâu năm mới hưởng huê-lợi, nếu

dục-tốc là bất thông. Nhà người bấy lâu tin tưởng ta, thờ phượng hết lòng sạch sẽ ; nên nay ta mách bảo làm ơn theo lời ta, thì trời đổi họa ra phước, rần nhớ, rần nhớ?? Nói rồi đi xuống nhà-bếp biến mất! Mới biết là ông Táo hiện hình mách bảo Du-Đô thắp hương đèn trên bàn mà lạy tạ ơn, rồi thắp hương đèn trong bếp mà làm lễ.

Bữa sau là mồng một tết, Du-Đô đặt bàn vọng thiên lạy trời mà thú tội, xin ăn-năn chữa lỗi, hết lòng tùy sức làm lành. Cải hiệu lại là Tịnh-Ý (rửa lòng cho sạch), Không dám vọng tưởng theo ý-ác nữa. Ban đầu cũng còn vọng động bẻ-trẻ, trong nhà có thờ tượng quan-Âm, Du-tịnh-Ý lạy vái, xin tụng kinh cứu-khổ, cầu cho trong lòng thanh tịnh, đừng tưởng sự quấy ; miệng khỏi nói tổn-đức. Từ ấy trong lòng thanh-tịnh, việc chi coi như có thần xét trên vai-vác ; ngày đêm chẳng dám dễ-người. Bất luận việc lớn nhỏ, có ích cho người cho vật, mắc rảnh cũng rần sức mà làm ; cho rồi việc. Tùy theo sức tu âm-chất theo công-quá-cách, Rảnh thì học ôn, và lo dạy học-trò. Giữ tánh khiêm-nhường nhịn nhục. Gặp ai cũng giảng nhơn-quả tội phước, không nài mỗi mết. Mỗi ba-mươi thì trình sổ công-quá trước bàn ông Táo. Làm như vậy không mỗi, ban ngày thì lo tính từ công, ban đêm không tưởng một mảy. Ba năm như vậy, dặng 50 tuổi, nhằm trào vua Vạn-Lịch thứ hai, năm Giáp-tuất, ông giám khảo là Trương-giang-Lăng, lựa thầy rước về Kinh cho con học, ai nấy đều tiến cử, Trương-giang-Lăng rước hết gia quyến Du-tịnh-Ý về kinh-đô mà dạy con. Tới năm Bính-Tí Tịnh-Ý thi đỗ cử-nhơn, năm sau đậu tấn-sĩ. Ngày kia vào ra-mắt quan hoạn là Dương-Công, truyền 5 người con nuôi ra mắt. Tịnh-Ý thấy một đứa giống con mình, hỏi thăm quê-quán cha mẹ đẻ ở đâu, mà cho quá phòng. Người con nói : « Tôi ở Giang-hữu, hồi tám tuổi đi chơi xuống nhằm ghe chở lương-phạn đem về Kinh-Đô. » Tịnh-Ý bảo cỡi giày chơn tải, coi dưới bàn có hai nút ruồi chằng? Cởi vớ coi quả như vậy. Tịnh-Ý thuật chuyện nhìn con ; Dương-công cho về theo cha. Tịnh-Ý đem con về thuật chuyện. . . vợ ôm con khóc ngất, rách mây chảy máu con mắt. Con cũng khóc, liếm rà cặp mắt mẹ, con mắt sáng liền. Tịnh-Ý mừng quá, không cần làm quan ; từ chức về xứ. Trương-giang-Lăng cho bạc cũng nhiều. Tịnh-Ý càng làm lành hơn xưa. Cưới dâu về sanh

năm một bảy cháu nội trai đều nuôi dặng cấ. Nên Du-Tĩnh ấy biên sự-tích là bài này, cho con cháu hiểu tích nhờ gặp ông Táo dạy bảo mới được phước như vậy. Sau Tĩnh-Ý sống tới 88 tuổi.

Sự tích Tiết-Ứng Bản in kinh này

Tiết-ứng-Bản là người ngoài, ở làng Bắc-Hòa, huyện Kim-Đông, phủ Khoái-Châu, tỉnh Hưng-an sao chép một tập, có đăm 50 bài xăm, và sự tích dặng xăm ông-Táo, (Nay không in xăm quốc-ngữ, vì nhiều gia bối, e người sau phát nguyện không đủ tiền in. Nếu kinh này nhiều chỗ kính thờ, thì sau cũng có thể, in riêng cuốn xăm nữa, hoặc nhà in, in ra mà bán rẻ). Sau có bài Giải-Kỳ, có biên ngày vía cho đời cũ. Nhâm ngày 25 tháng sáu năm Bình-Ti, niên hiệu vua Thành-Thái năm thứ 18. Tiết-ứng-Cử cầu cơ, xin Táo-thần cho vượt kiểu dặng in. Giờ hội đức Lữ-dộng-Tân sai ông tiên là Tiết-minh-Đường vượt, sửa chỗ sai và cho bài thi Tiết-ứng-Bản chép tinh lại, ngày 20 tháng bảy thính nữa. Đức Táo-Quân giảng bút làm thơ và khen rằng: «Họ Tiết có lâu đã vượt rồi, người lo khắc bản in kinh ta và xăm mà lưu truyền, thiệt có lòng thành đáng khen, người hãy rán mà làm.»

Tiết-ứng-Bản mới khắc bản. Sau đến niên hiệu vua Duy-Tân năm thứ ba là năm Kĩ-dậu, Lưu-đức-Xưng dặng bốn kinh này, sáu dịp con cháu bịnh nặng, cầu vái liền mạnh! nên rủ nhau chung cùng khắc bản để Quan-Thánh-Từ chùa Ông, ở Kinh thành phía-đông, đường số năm, ấp Xuân-Lộc.



In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon

Sáu ngày lỵ trai của Táo-quân :

Mồng 1, mồng 4, 14, rằm (15) 24, 30, tháng thiếu 29
ăn chay, (sáu đều kinh Táo-Quân):

1^{er} — Mỗi sớm mai chiều tối quét bếp rửa tay sạch mới
động tới.

2^e — Mỗi ngày mồng 1, và rằm, thắp hương-đèn cúng
một chung nước lạnh.

3^e — Mỗi tháng đêm mồng 7, 17, 23, 24 cộng 4 đêm, mỗi
đêm dùng một thếp đèn dầu phụng lễ 7 ngọn tiêm bực,
chong sáng đêm trước cửa bếp, mà đối thất tinh 7 sao
Bắc-dầu, nếu mượn thợ hàng 1 bình đèn, làm 7 suốt chia
ra 7 ngọn mà thắp dầu lửa cũng tiện hơn, độ bình dầu
cho sáng đêm.

4^e — Mỗi khuya 29 tháng thiếu 28, nội nhà làm lễ ; kính
thành ;

5^e — Các ngày vía (3 ngày vía trước mặt kinh) dùng
hương đăng hoa-quả mà cúng, và ăn chay mà tụng kinh
ngài.

6^e — Tuy không tụng kinh, qui lạy trên bàn song giữ
theo lời dạy trong kinh mà ở, là qui hơn 5 đều trên đó.



In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh,
62-64. Boulevard Bonard, Saigon.

Trong kinh có thích nghĩa mỗi ngày, ngày nào vía vị nào rành rẽ, song tôi tính biên tất cho dễ coi, in ra trương bìa, đủ 12 tháng, cứ số biết ngày mà cứ. Phép cứ ngày nào, đều cứ từ giờ tí cho hết giờ Hợi, (11 giờ khuya bữa trước đến 11 giờ tối bữa đó! Ví dụ ngày 14. Cứ 11 giờ khuya 13 cho tới 11 giờ khuya 14 vùn vùn. Tháng nhuận tính theo tháng trước, lại còn kỵ theo ngày lịch, lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông, xuân phân, thu phân, hạ chí, đông chí, và ngày Giáp-tí, Canh-thân, ngày cúng cơm ông bà cha mẹ và tuổi mình.

Chương tể giải kỳ (cứ từ, giờ tí tới hết giờ Hợi, 24 giờ)
Tháng giêng: 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 28, 29, 30

» Hai: 1, 2, 3, 5, 6, 8, 15, 18, 19, 21, 22, » » »

» Ba: 1, 3, 7, 8, 9, 15, 16, 18, 19, 23, 27, » » »

» Tư: 1, 2, 4, 8, 14, 15, 17, 18, » » »

» Năm: 1, 5, 6, 7, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, » » »

23, 25, 26, 27, » » »

» Sáu: 1, 4, 6, 15, 19, 23, 24, » » »

» Bảy: 1, 7, 13, 15, 18, 19, 22, 24, 26, » » »

» Tám: 1, 3, 5, 10, 14, 15, 19, 20, 23, 24, 25, 27, » » »

» Chín: Tự 1, à 9, 13, 15, 17, 19, » » »

» Mười: 1, 2, 5, 6, 8, 10, 15, 27, » » »

» Mười một: 1, 4, 6, 10, 11, 15, 17, 19, 23, 25, » » »

» Chạp: 1, 7, 8, 10, 13, 16, 21, 23, 24, 25, » » »

Bài này ông tiên Tiết-minh-Đường phụng lệnh ông Táo được kể. Lại có ký tên dẫn rở: Nếu ai muốn sanh con dễ nuôi thì phải cứ các ngày cấm đó, nếu phạm các vía lớn ấy thì mắc họa, và cứ cơn lạnh quá, nực quá, mưa lớn, gió dữ, nhật-thực, nguyệt-thực, thì con khỏi chết non. Đương no, đương say, đi xa mỗi mệt, bệnh mới khá, cứ được thì khỏi bệnh.

Như vậy bài này cũng nhiều sách lưu-truyền, có ích về việc vệ sanh. Nếu cứ-kiên thì mình dặng sức khỏe trường thọ, lại khỏi lỗi với thánh thần, không bị trách phạt. (Đừng gọi phi lý). Phải dò lịch cứ thêm 8 ngày: lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông, xuân phân, thu phân, hạ chí, đông chí, và ngày giáp tí canh thân, với các ngày giờ ông bà cha mẹ, và ngày tuổi vợ chồng mình. Tôi tính in riêng ra 1 trương, ai mua khuôn kiến mà lộng treo dựa vách phòng thì khỏi lo rách (như tuổi ất-tị cứ ngày ất-tị).



Tirage de Trois mille Exp
annonces de divers personnes
à Saigon le 19 Février 1927

